

BẢNG 6

BẢNG GIÁ ĐẤT Ở HUYỆN HÓC MÔN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
1	NGUYỄN THỊ THÀNH	ĐẶNG THỨC VỊNH	KÊNH TRẦN QUANG CƠ	610
2	BÀ ĐIỂM 12	QUỐC LỘ 1	THÁI THỊ GIỮ	780
3	BÀ ĐIỂM 2	NGUYỄN THỊ SÓC	ĐƯỜNG LIÊN XÃ BÀ ĐIỂM- XUÂN THỐI THƯỢNG	830
4	BÀ ĐIỂM 3 (BÀ ĐIỂM)	NGUYỄN THỊ SÓC	NGÃ 3 ĐƯỜNG LIÊN XÃ XUÂN THỐI THƯỢNG	1.040
5	BÀ ĐIỂM 5	NGUYỄN ANH THỦ	PHAN VĂN HỒN	1.040
6	BÀ ĐIỂM 6	NGUYỄN ANH THỦ	QUỐC LỘ 22	1.250
7	NGUYỄN THỊ HUỆ	NGUYỄN ANH THỦ	QUỐC LỘ 22	1.560
8	THÁI THỊ GIỮ	PHAN VĂN HỒN	QUỐC LỘ 22	1.820
9	BÀ TRIỆU	QUANG TRUNG	NGÃ 4 GIẾNG NƯỚC (QUỐC LỘ 22)	3.120
10	BÙI CÔNG TRUNG	CẦU VÔNG	NGÃ 3 ĐÓN	1.040
11	BÙI VĂN NGŨ	NGÃ 3 BẦU	NGUYỄN ANH THỦ	1.860
12	ĐẶNG CÔNG BÌNH	TRỌN ĐƯỜNG		600
13	ĐẶNG THỨC VỊNH	NGÃ 3 CHÙA	NGÃ 4 THỐI TỬ	1.170
		NGÃ 4 THỐI TỬ	CẦU RẠCH TRÀ (GIÁP HUYỆN CÙ CHI)	1.040
14	ĐỖ VĂN DẬY	LÒ SÁT SINH CŨ	CẦU XÁNG	1.040
		CẦU XÁNG	NGÃ 3 LÁNG CHÀ (GIÁP HUYỆN CÙ CHI)	780
15	ĐÔNG TÂM	NGUYỄN ANH THỦ	QUỐC LỘ 22	940
16	ĐƯƠNG CÔNG KHI (ĐƯỜNG LIÊN XÃ TÂN HIỆP - TÂN THỐI NHÌ- XUÂN THỐI THƯỢNG - VĨNH LỘC)	NGÃ 3 ÔNG TRÁC	NGÃ 4 HỒNG CHÁU- QUỐC LỘ 22	1.040
		NGÃ 4 HỒNG CHÁU	TỈNH LỘ 14	650
		TỈNH LỘ 14	GIÁP HUYỆN BÌNH CHÁNH	520
17	ĐƯỜNG SONG HÀNH QUỐC LỘ 22	NGUYỄN ANH THỦ	LÝ THƯỜNG KIỆT	1.400
		LÝ THƯỜNG KIỆT	NHÀ MÁY NƯỚC TÂN HIỆP	780
18	ĐƯỜNG TÂN HIỆP	LÊ THỊ LỖ (HẠT ĐIỀU HUỶNH MINH)	HƯƠNG LỘ 60 (NGÃ TƯ NGÔI)	650
19	ĐƯỜNG TÂN HIỆP 14	ĐƯỜNG LIÊN XÃ THỊ TRẦN TÂN HIỆP	ĐƯƠNG CÔNG KHI	470
20	ĐƯỜNG TÂN HIỆP 15	LÊ THỊ LỖ	NHÀ MÁY NƯỚC TÂN HIỆP	700
21	ĐƯỜNG TÂN HIỆP 31	ĐƯỜNG TÂN HIỆP 14	ĐƯỜNG TÂN HIỆP 4	470
22	ĐƯỜNG TÂN HIỆP 4	ĐƯỜNG LIÊN XÃ THỊ TRẦN TÂN HIỆP	ĐƯƠNG CÔNG KHI (NHÀ MÁY NƯỚC TÂN HIỆP)	650
23	ĐƯỜNG TÂN HIỆP 7	ĐƯỜNG TÂN HIỆP 4	LÊ THỊ LỖ	610
24	ĐƯỜNG TRẦN KHẮC CHÂN NÓI DÀI	RẠCH HÓC MÔN	TRẦN THỊ BỐC	1.170

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
25	HƯƠNG LỘ 60 (LÊ LỢI)	LÝ THƯỜNG KIẾT	DƯƠNG CÔNG KHI	1.560
26	LÊ LAI	TRỌN ĐƯỜNG		6.230
27	LÊ THỊ HÀ	TRỌN ĐƯỜNG		1.560
28	LÊ VĂN KHƯƠNG	CẦU DỪA	ĐẶNG THỨC VỊNH	1.820
29	BÙI THỊ LÙNG	TRẦN KHẮC CHÂN NỘI ĐÀI	TRỊNH THỊ MIẾNG	780
30	NGUYỄN THỊ SÁU	TRẦN THỊ BỐC	NGUYỄN THỊ NGÁU	700
31	NGUYỄN THỊ NGÁU	ĐẶNG THỨC VỊNH	ĐỖ VĂN DẬY	610
32	LÝ THƯỜNG KIẾT	TRỌN ĐƯỜNG		3.890
33	NAM LÂN 4 (BÀ ĐIỂM)	BÀ ĐIỂM 12	NAM LÂN 5	780
34	NAM LÂN 5	QUỐC LỘ 1	THÁI THỊ GIỮ	780
35	NGUYỄN ANH THƯ	PHAN VĂN HÓN	QUỐC LỘ 22 (NGÃ 4 TRUNG CHÁNH)	3.890
		QUỐC LỘ 22 (NGÃ 4 TRUNG CHÁNH)	TÔ KÝ	6.260
		TÔ KÝ	PHƯỜNG HIỆP THÀNH - QUẬN 12	3.510
36	NGUYỄN THỊ SÓC	NGUYỄN ANH THƯ	NGÃ 3 QUỐC LỘ 22	3.120
37	NGUYỄN THỊ THÙ	NGUYỄN VĂN BỬA (TỈNH LỘ 9)	PHAN VĂN HÓN (TỈNH LỘ 14)	1.040
38	NGUYỄN VĂN BỬA	NGÃ 4 HỌC MÔN	PHAN VĂN HÓN (TỈNH LỘ 14)	1.820
		PHAN VĂN HÓN	GIÁP TỈNH LONG AN	1.300
39	VÔ THỊ DÀY	CẦU BÀ MẸN	ĐƯỜNG NHỊ BÌNH 8	390
40	NHỊ BÌNH 3 (NHỊ BÌNH)	BÙI CÔNG TRÙNG	CẦU BÀ MẸN	520
41	NHỊ BÌNH 8 (NHỊ BÌNH)	BÙI CÔNG TRÙNG (NGÃ 3 CÂY KHÉ)	GIÁP ĐƯỜNG NHỊ BÌNH 2A	520
42	NHỊ BÌNH 9 (NHỊ BÌNH)	BÙI CÔNG TRÙNG (BÊN HÔNG ỦY BAN XÃ)	SÔNG SÀI GÒN	520
43	NHỊ BÌNH 9A (NHỊ BÌNH)	NHỊ BÌNH 9	NHỊ BÌNH 8	520
44	PHẠM VĂN SÁNG	TỈNH LỘ 14 XUÂN THỐI THUỘNG	RANH HUYỆN BÌNH CHÁNH	780
45	PHAN VĂN ĐÔI	PHAN VĂN HÓN	CẦU SA (GIÁP HUYỆN BÌNH CHÁNH)	1.820
46	PHAN VĂN HÓN	QUỐC LỘ 1A	TRẦN VĂN MƯỜI	2.460
		TRẦN VĂN MƯỜI	NGUYỄN VĂN BỬA	1.690
47	QUANG TRUNG	LÝ THƯỜNG KIẾT	NGÃ 3 CHÙA (TỈNH LỘ 15)	6.490
48	QUỐC LỘ 1A	CẦU VƯỢT AN SƯƠNG	CẦU BÌNH PHÚ TÂY	3.370
49	QUỐC LỘ 22 (QUỐC LỘ 1)	CẦU VƯỢT AN SƯƠNG	NGÃ 4 TRUNG CHÁNH	4.000
		NGÃ 4 TRUNG CHÁNH	NGÃ 4 HÔNG CHÂU	2.750
		NGÃ 4 HÔNG CHÂU	CẦU AN HẠ (GIÁP HUYỆN CÙ CHI)	1.820
50	HUỖNH THỊ MÀI	DƯƠNG CÔNG KHI	DƯƠNG CÔNG KHI	650
51	TÂN HIỆP 14-32 (TÂN HIỆP)	ĐƯỜNG TÂN HIỆP 14 ĐƯỜNG TÂN HIỆP 4	ĐƯỜNG TÂN HIỆP 32 ĐƯỜNG TÂN HIỆP 4 NỘI ĐÀI	520
52	TÂN HIỆP 6	DƯƠNG CÔNG KHI	HƯƠNG LỘ 60	520

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
53	TÂN HIỆP 8 (TÂN HIỆP)	ĐƯỜNG RỘNG BANG (CHÙA CÔ XI)	HƯƠNG LỘ 65	520
54	THỜI TAM THÔN 13 (THỜI TAM THÔN)	TRỊNH THỊ MIẾNG	PHẠM THỊ GIẦY	780
55	LÊ THỊ LỖ	NGÃ 3 CÂY DONG	ĐƯỜNG TÂN HIỆP 6	650
56	TÔ KÝ	NGUYỄN ANH THỦ	NGÃ 3 CHÙA (TÍNH LỘ 15)	3.300
57	TRẦN BÌNH TRỌNG	TRỌN ĐƯỜNG		6.230
58	TRẦN KHẮC CHÂN	TRỌN ĐƯỜNG		3.880
59	TRẦN VĂN MƯỜI	NGÃ 4 GIÉNG NƯỚC (QUỐC LỘ 22)	PHAN VĂN HÓN	1.560
60	TRỊNH THỊ MIẾNG (ĐƯỜNG TRUNG CHÍNH- TÂN HIỆP)	BÙI VĂN NGŨ (NGÃ 3 BẦU)	NGUYỄN THỊ NGẬU	910
61	TRUNG ĐÔNG 11 (THỜI TAM THÔN)	TRỊNH THỊ MIẾNG	KÈNH T2	420
62	TRUNG ĐÔNG 12 (THỜI TAM THÔN)	TRỊNH THỊ MIẾNG	KÈNH T1	420
63	TRUNG ĐÔNG 7 (THỜI TAM THÔN)	NGUYỄN THỊ NGẬU	CẦU ĐỘI 4	390
64	TRUNG ĐÔNG 8 (THỜI TAM THÔN)	NGUYỄN THỊ NGẬU	RẠCH HỒC MÔN	390
65	TRUNG MỸ	NGUYỄN ANH THỦ	LÊ THỊ HÀ	830
		LÊ THỊ HÀ	QUỐC LỘ 22	610
66	TRUNG NỮ VƯƠNG	QUANG TRUNG	TRẦN KHẮC CHÂN	6.750
		TRẦN KHẮC CHÂN	LÒ SÁT SINH	3.890
67	TUYẾN 9 XÃ THỜI TAM THÔN	ĐẶNG THỨC VỊNH	NGUYỄN THỊ NGẬU	910

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ